

Bản án số: 92/2021/HS-PT  
Ngày 12 - 3 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Đức Nam.

*Các Thẩm phán:* 1. Ông Trương Công Huân.

2. Bà Đoàn Thị Hương Giang.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Bảo Quốc - Thư ký Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2021/TLPT-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Trần Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 190/2020/HS-ST ngày 11/12/2020 của Tòa án Nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị cáo có kháng cáo:*

Trần Văn T, sinh năm 1989 tại Bạc Liêu; nơi ĐKTT: ấp Hoàng Quân 1, xã Hưng T, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở: nhà không số tổ 10, ấp 6, xã Lê Minh X, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần D và bà Nguyễn Thị H; có vợ và 02 con; T án: không; T sự: không; bị bắt tạm giam ngày 07/6/2020 “có mặt”.

*Người bào chữa:* Ông Phạm Quốc H và bà Nguyễn Thị C, Luật sư Văn phòng luật sư Phạm Quốc Hưng thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh “có mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 07/6/2020, Trần Văn T, Lê Tấn Phát uống rượu bia với ông Nguyễn Huỳnh T, ông Nguyễn Văn H và ông Nguyễn Hoàng S tại nhà

của Trần Văn T địa chỉ nhà không số, tổ 10, ấp 6, xã Lê MX, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, ông Phạm Văn Phương (đã uống rượu bia) đi ngang qua nhà T nhìn thấy nhóm của T đang nhậu nhưng không ai mời Phương vào nhậu chung nên ông Phương gây sự chửi T. Thấy ông Phương đã say xỉn nên Trần Văn T kêu ông Phương đi về nhà nghỉ ngơi. Sau đó, ông Phương về nhà của ông Phương ở gần đó rồi lấy 02 con dao cầm trên 02 tay quay lại chỗ T nhậu. Trên đường đi, mẹ của vợ ông Phương là bà Sơn Thị Xuân phát hiện nên can ngăn và lấy 02 con dao đem về nhà cất giấu. Ông Phương tiếp tục quay về nhà lấy 01 con dao bằng kim loại, dài khoảng 50cm đi lại chỗ T đang nhậu. Thấy Phương cầm dao đi đến, T chạy vào nhà lấy 01 cây sắt bằng kim loại dài 130cm đi ra nói “anh đứng lại, nếu bước tới tôi sẽ đánh” nhưng ông Phương vẫn tiếp tục đi tới và đưa dao lên định chém T thì bị T cầm cây sắt đánh 02 cái trúng vào hông trái của ông Phương làm ông Phương té ngã nằm sấp mặt xuống đất. Cùng lúc này, Phát đứng kế bên liền lấy 01 cái ghế bằng Inox cầm trên tay phải đánh 01 cái vào đầu ông Phương. Thấy ông Phương nằm bất tỉnh dưới đất và đầu bị chảy nhiều máu nên mọi người đưa ông Phương đi cấp cứu tại Phòng khám Đa khoa Sài Gòn. Sau khi sơ cứu và khâu vết thương xong, ông Phương được người nhà đưa về nằm nghỉ và tỉnh táo nhưng kêu đau ở vùng bụng. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, gia đình phát hiện ông Phương nằm tử vong tại gần mương nước kế bên giường của ông Phương nằm trước đó nên trình báo Cơ quan Công an phối hợp cùng các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi để làm rõ nguyên nhân tử vong. Sau khi nghe tin ông Phương tử vong nên T và Phát đến Công an xã Lê MX đầu thú. Công an xã Lê MX tiếp nhận sự việc, lập hồ sơ ban đầu và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để điều tra xử lý.

Tại bản kết luận số 682/TgT.20 ngày 09/7/2020 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận giám định pháp y tử thi đối với ông Phạm Văn Phương như sau:

*“1, Dấu hiệu chính qua giám định:*

*- Các dấu hiệu chính khi khám nghiệm: Có thương tích rải rác khắp cơ thể; Gãy các xương sườn 10, 11, 12 ngực trái; Có nhiều máu đông và không đông trong ổ bụng và vùng sau phúc mạc bên trái; Vỡ lách; Vỡ thận trái.*

*- Kết quả xét nghiệm mô bệnh học: Tổn thương não cũ; Chảy máu dưới nội tâm mạc thất trái; Dập cơ hoành; Vỡ lách; Vỡ thận.*

*- Kết quả xét nghiệm độc chất: Nồng độ Ethanol trong máu cao.*

*- Kết quả xét nghiệm nhóm máu: B.*

*2. Nguyên nhân chết: Đa chấn thương.*

*3. Kết luận khác: Chấn thương vùng hông mạn sườn trái làm nạn nhân tử vong; Nồng độ Ethanol trong máu cao.*

Ngày 04/9/2020, Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 682-GT/TT.20 giải thích pháp y nạn nhân Phạm Văn Phương như sau:

*“Theo Bản kết luận giám định pháp y số 682/TT.20:*

*- Chấn thương vùng hông mạn sườn trái làm nạn nhân Phạm Văn Phương, sinh năm 1980 tử vong:*

*+ Thương tích do vật tày tác động mạnh gây ra.*

*+ Cây sắt tròn như mô tả, đặc ruột tác động mạnh, nhiều lần vào vùng hông mạn sườn trái của nạn nhân Phương phù hợp gây ra được tình trạng đa chấn thương làm nạn nhân tử vong.*

*+ Ngã từ trên giường cao 0,15 mét không tạo ra được thương tích này.*

*+ Thương tích còn rất mới, xảy ra trước chết khoảng 01 tiếng đến 03 tiếng.*

*- Thương tích tại đầu do vật tày, vật tày có cạnh tác động gây ra.*

*- Thương tích tại cánh tay phải 11cm x 7cm do vật tày tác động gây ra.*

*Thanh sắt như mô tả gây ra được các thương tích trên.*

*- Các thương tích còn lại do vật tày nhám tác động hoặc do các phần cơ thể tác động vào vật tày nhám gây ra (mặt đường, ...).*

*Thanh sắt như mô tả cũng như ngã từ trên giường cao 0,15 mét xuống đất không gây ra được các thương tích này.*

*Các thương tích còn mới, xảy ra cùng thời gian với thương tích tại vùng hông mạn sườn trái”.*

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh các bị cáo Trần Văn T và Lê Tấn Phát đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 190/CT-VKS ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Trần Văn T, Lê Tấn Phát về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 190/2020/HS-ST ngày 11/12/2020 của Tòa án Nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; các điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/6/2020.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; các điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Tấn Phát 07 (bảy) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/6/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/12/2020 bị cáo Trần Văn T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc giảm nhẹ hình phạt do cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ nhận định án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Không đồng ý với phán quyết của bản án sơ thẩm. Bởi lẽ, nếu bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” thì việc Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là sai quy định pháp luật, do bị cáo có đến 03 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và áp dụng tH tình tiết tại điểm c khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” quy định tại Điều 136 Bộ luật Hình sự, bởi bị hại cầm dao qua nhà bị cáo gây sự trước, chứ không phải phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra. Do cách hiểu, cách đặt vấn đề của cấp sơ thẩm là sai nên định tội danh sai.

Kiểm sát viên tranh luận: Khẳng định án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng tội, không oai sai. Về đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm c khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, và bảo lưu quan điểm đã trình bày.

Luật sư không tranh luận thêm, bị cáo không bổ sung.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 15 giờ 30 phút tại nhà không số, tổ 10, ấp 6, xã Lê MX, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Do mâu thuẫn trong lúc uống rượu bia với phía bị hại ông Phạm Văn Phương và do bị kích động bởi hành vi trái pháp luật của bị hại là cầm 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 50 cm đi qua nhà bị cáo

Trần Văn T gây sự nên bị cáo T đã dùng 01 cây sắt bằng kim loại dài 130 cm đánh 02 cái trúng vào hông trái của ông Phương làm ông Phương té ngã nằm sấp mặt xuống đất. Cùng lúc này, Lê Tấn Phát đứng kế bên liền lấy 01 cái ghế bằng Inox cầm trên tay phải đánh 01 cái vào đầu ông Phương. Thấy ông Phương nằm bất tỉnh dưới đất và đầu bị chảy nhiều máu nên mọi người đưa ông Phương đi cấp cứu tại Phòng khám Đa khoa Sài Gòn. Sau khi sơ cứu và khâu vết thương xong, ông Phương được người nhà đưa về nằm nghỉ và tỉnh táo nhưng kêu đau ở vùng bụng. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, gia đình phát hiện ông Phương nằm tử vong tại gần mương nước kế bên giường của ông Phương nằm trước đó nên trình báo Cơ quan Công an phối hợp cùng các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi để làm rõ nguyên nhân tử vong. Kết luận giám định pháp y đã xác định nguyên nhân chết là do “....*Cây sắt tròn như mô tả, đặc ruột tác động mạnh, nhiều lần vào vùng hông mạn sườn trái của nạn nhân Phương phù hợp gây ra được tình trạng đa chấn thương làm nạn nhân tử vong...*”

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Trần Văn T và đồng phạm về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (thì bị phạt tù từ 07 năm đến 14 năm) là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Và khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; đầu thú; gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường 01 phần thiệt hại về dân sự cho bị hại, bị cáo là người dân tộc Khmer có hạn chế về nhận thức pháp luật được quy định tại điểm b điểm e điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo T 07 năm 06 tháng tù là thỏa đáng, có căn cứ và đúng pháp luật.

Việc áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, đây là quy phạm tùy nghi “có thể”, không phải là quy phạm bắt buộc Tòa án phải áp dụng.

[2] Xét bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo nhưng không có tình tiết mới. Và cùng với lập luận tại đoạn [1] Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và phần trình bày của luật sư, và giữ nguyên bản án sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Bị cáo chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134, điểm b điểm e điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 07 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/6/2020.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND H. B; (1)
- P.PV 06 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người bào chữa; (1)
- Chi cục THA H.B; (1)
- TAND H. B; (2)
- Công an H. B; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (18) (04)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Đức Nam**